

Bản án số: 152/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 05 - 12 - 2023.

V/v: “ Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành.

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1948.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1937.

Cùng trú tại: Xóm 16, xã T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:

Bà và ông Nguyễn Xuân Q kết hôn với nhau ngày 04 tháng 6 năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cá tính. Tháng 12 năm 2022, ông Nguyễn Xuân Q đã làm đơn xin ly hôn bà. Quá trình Tòa án hòa giải, ông Q đã rút đơn, vợ chồng về đoàn tụ. Nay bà G nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị ly hôn ông Q.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị G đề nghị Tòa án không hòa giải giữa bà với ông Q. Bà xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Xuân Q trình bày:

Ông có nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh về việc bà Nguyễn Thị G có đơn xin ly hôn ông. Ông có quan điểm như sau:

Về tình cảm: Ông Q xác định thời gian kết hôn, quá trình chung sống đúng như bà G đã trình bày. Nay bà G có đơn xin ly hôn, ông nhận thấy tình cảm không còn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Q đề nghị Tòa án không hòa giải giữa ông với bà G và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi các đương sự có đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Xuân Q kết hôn ngày 04 tháng 6 năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tháng 12 năm 2022, ông Q đã làm đơn xin ly hôn bà tại Tòa án huyện Trục Ninh. Quá trình Tòa án hòa giải, ông đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng đến nay vợ chồng chung sống không hạnh phúc, bà G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị ly hôn ông Q để ổn định cuộc sống. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông Q đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không chung sống với nhau được nữa. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà G là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị G phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Xuân Q.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị G phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002393 ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí bà G phải nộp. Bà G đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Xuân Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng